

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS- ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2025.
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại và bà Doãn Thị Vệ;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Cán bộ Toà án nhân dân thành phố P.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST – DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ trụ sở: Số 266- 268 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Vũ Mai Q, sinh năm 1995- Chức vụ: Chuyên viên quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro (Theo Giấy ủy quyền ngày 02/01/2025), có mặt.

Địa chỉ: Số 68, tổ 11, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Hoàng L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: TDP 4 Đ, phường T, TP P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024, biên bản lời khai, biên bản hòa giải và quá trình làm việc tại Tòa án; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Mai Q trình bày:

Ngày 24/10/2023 bà Đoàn Thị Hoàng L có ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng với hạn mức tín dụng là 50.000.000đồng. Ngày 26/10/2023, bà L ký giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng số: LD0000347576 –CN/PGD SOC SON với Ngân hàng TMCP S.

Cụ thể như sau: Loại thẻ: VTD Sacombank Pay, số thẻ 211251-9784, số tiền vay 45.000.000đồng, với mục đích để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đoàn Thị Hoàng L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Đoàn Thị Hoàng L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.640.000 đồng (Ngày 25/12/2023 thanh toán 1.880.000đồng, ngày 25/01/2024 thanh toán 1.880.000đồng và ngày 25/02/2024 thanh toán 1.880.000đồng); trong đó gốc là 3.750.000đồng và lãi là 1.890.000 đồng. Từ ngày 26 tháng 3 năm 2024 bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Do bà Đoàn Thị Hoàng L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Theo Điều 5.2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 5.5 và Điều 5.7 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 44.720,000 đồng làm nợ gốc (Theo Điều 5.5 của bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ngày 06/12/2023 của Ngân hàng), áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định đến ngày 21/05/2025 chị Đoàn Thị Hoàng L còn nợ Ngân hàng số tiền là 64.759.061 đồng (Sáu mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi một đồng) trong đó: Nợ gốc là 44.720,000 đồng và lãi quá hạn là 20.039.061 đồng. Kể từ ngày 22/5/2025 chị L còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên dư nợ gốc; theo mức lãi suất quá hạn là 49,05%/năm cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Án phí chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết tại Tòa án, tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Đoàn Thị Hoàng L trình bày: Ngày 24/10/2023 chị có ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân và Điều khoản và Điều kiện phát hành

và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng với hạn mức tín dụng là 50.000.000đồng. Ngày 26/10/2023, chị ký giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng số: LD0000347576 –CN/PGD SOC SON với Ngân hàng TMCP S, loại thẻ: VTD Sacombank Pay, số thẻ 211251-9784, số tiền vay 45.000.000đồng, với mục đích để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, vay tín chấp. Tháng 11/2023 Ngân hàng giải ngân cho chị vay số tiền là 45.000.000đồng, sau đó chị đã trả cho Ngân hàng được 03 kỳ vào tháng 12/2023, tháng 01/2024 và tháng 02/2024 mỗi tháng là 1.880.000đồng, tổng là 5.640.000đồng, trong đó gốc là 3.750.000đồng và lãi là 1.890.000đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện đến ngày 21/5/2025, chị còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 44.720.000đồng, nợ lãi là 20.039.061đồng; tổng là 64.759.061đồng. Ngoài ra, từ ngày 22/5/2025 chị còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên dư nợ gốc; theo mức lãi suất quá hạn là 49,05%/năm cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Quan điểm của chị, hiện tại điều kiện kinh tế của chị rất khó khăn đề nghị Ngân hàng cho chị trả tiền gốc, còn lãi xin Ngân hàng miễn. Số tiền nợ gốc chị xin trả làm 03 lần trong năm 2025 vào tháng 8, 9 và 12.

Chị và chồng đã ly hôn nhau 10 năm nay, việc ký vay tiền của Ngân hàng là vay cho cá nhân của chị không có liên quan đến bất cứ ai.

****Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 351, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với chị Đoàn Thị Hoàng L;

2. Buộc chị Đoàn Thị Hoàng L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến hết ngày 21/5/2025 là 64.759.061đồng (Trong đó nợ gốc là 44.720.000đồng và nợ lãi quá hạn là 20.039.061đồng). Kể từ ngày 22/5/2025 chị L còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên dư nợ gốc; theo mức lãi suất quá hạn là 49,05%/năm cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 04 tháng 10 năm 2024, Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Số 266- 268 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn khởi kiện: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn: Chị Đoàn Thị Hoàng L, sinh năm 1984; Địa chỉ: TDP 4 Đ, phường T, TP P, tỉnh Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thành phố P đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp và lời khai của bị đơn thể hiện: Ngày 26 tháng 10 năm 2023, bà L đã ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: LD0000347576 –CN/PGD SOC SON; Loại thẻ: VTD Sacombank Pay, số thẻ 211251-9784, số tiền vay 45.000.000đồng, với mục đích để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị Đoàn Thị Hoàng L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Xét thấy Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000347576 –CN/PGD SOC SON ngày 26/10/2023 ký giữa chị L với Ngân hàng TMCP Thương Tín; đã thể hiện nội dung các thỏa thuận, quá trình thực hiện và việc vi phạm nghĩa vụ của chị L.

Qua đánh giá các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Ngân hàng và chị L cho thấy: Ngân hàng TMCP Thương Tín có đầy đủ tư cách pháp nhân và chị L có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm các bên ký giao kết và thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ nêu trên. Khi tham gia giao kết, các bên hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Các điều khoản thỏa thuận của hai bên trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000347576 –CN/PGD SOC SON không vi phạm điều cấm của pháp luật,

không trái đạo đức xã hội. Do Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000347576 –CN/PGD SOC SON là hợp pháp, phù hợp với pháp luật. Nên các nội dung thỏa thuận trong văn bản trên được pháp luật thừa nhận và có hiệu lực giữa các bên tham gia ký kết, bao gồm các thảo luận về lãi suất, lãi suất quá hạn. Theo bảng kê chi tiết nợ gốc và lãi do Ngân hàng cung cấp và yêu cầu phía bị đơn trả nợ, qua xem xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đã thống nhất số tiền vay, số tiền đã thanh toán, số tiền còn nợ, mức lãi suất cho vay và lãi suất quá hạn tính từ sau ngày xét xử 22/5/2025 là 49,05%/năm. Thỏa thuận này phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng, nên cần được chấp nhận.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cần buộc chị L có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Thương Tín Sài Gòn toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử 21/5/2025 là 64.759.061đồng, trong đó gồm nợ gốc là 44.720.000đồng và nợ lãi quá hạn 20.039.061đồng. Chị L phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn 49, 05% năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án là phù hợp.

[5.] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Chị Đoàn Thị Hoàng L phải nộp số tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật là $64.759.061\text{đồng} \times 5\% = 3.237.000\text{đồng}$ (Ba triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng);

[6.] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 351, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự. Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với chị Đoàn Thị Hoàng L, về việc tranh chấp Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD0000347576 –CN/PGD SOC SON ngày 26/10/2023;

2. Buộc chị Đoàn Thị Hoàng L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến hết ngày 21/5/2025 là 64.759.061đồng (Trong đó nợ gốc là 44.720.000đồng và nợ lãi quá hạn 20.039.061đồng; Kể từ ngày 22/5/2025 chị L còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán; theo mức lãi suất quá hạn là 49,05%/năm cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số: 0004186 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Đoàn Thị Hoàng L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.237.000đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng);

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS TP P;
- Chi cục T.H.A P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thúy